

rd, Emmeline Travers

Giải Nobel kinh tế

Nguyễn Đôn Phước dịch



NHÀ XUẤT BẢN TRI THỨC

Giải Nobel Kinh tế

JEAN-ÉDOUARD COLLIARD

EMMELINE TRAVERS

**GIẢI NOBEL
KINH TẾ**

Nguyễn Đôn Phước dịch

NHÀ XUẤT BẢN TRI THỨC

**Nguyên tác: Les prix Nobel d'économie – Paris by Jean Édouard Colliard & Emmeline Travers:
La Découverte, 2009 – (Reperes; 532)**

Copyright © Editions LA DECOUVERTE, Paris, 2009. All rights reserved.

Bản quyền tiếng Việt © 2009 Nhà xuất bản Tri thức và Nguyễn Đôn Phước.

Cuốn sách được xuất bản theo hợp đồng chuyển nhượng bản quyền giữa Nhà xuất bản Tri thức và Editions la Découverte.

Nhà xuất bản Tri thức cảm ơn giáo sư Gilles Dostaller cho phép sử dụng bài viết của ông trên tạp chí Alternatives économiques làm phụ lục.

Mục lục

Dẫn nhập	9
Chương I: Giải kinh tế học của Ngân hàng Thụy Điển để vinh danh Alfred Nobel	11
Chương II: 1969-1975: Thời vàng son của các nhà kinh tế “nha sĩ”	25
1969: Ragnar Frisch, Jan Tinbergen	26
1970: Paul Samuelson (sinh năm 1915), người Mỹ	29
1971: Simon Kuznets (1901-1985), người Mỹ, gốc Nga	33
1972: John Hicks, Kenneth Arrow	35
1973: Wassily Leontief (1906-1999), người Mỹ, gốc Nga	42
1974: Gunnar Myrdal, Friedrich von Hayek	44
1975: Leonid Kantorovitch, Tjalling Koopmans	52
Chương III: 1976-1985: Kinh tế học đi tìm một tính chính đáng mới	59
1976: Milton Friedman (1912-2006), người Mỹ	60
1977: Bertil Ohlin, James Meade	64
1978: Herbert Simon (1916-2001), người Mỹ	70
1979: Theodore Schultz, Arthur Lewis	73

1980: Lawrence Klein (sinh năm 1920), người Mỹ	76
1981: James Tobin (1918-2002), người Mỹ	78
1982: George Stigler (1911-1991), người Mỹ	83
1983: Gerard Debreu (1921-2004), người Mỹ, gốc Pháp	86
1984: Richard Stone (1913-1991), người Anh	89
1985: Franco Modigliani (1918-2003), người Mỹ, gốc Italia	91

Chương IV: 1986-1996: Kinh tế học ca khúc khải hoàn

1986: James Buchanan (sinh năm 1925), người Mỹ	95
1987: Robert Solow (sinh năm 1924), người Mỹ	98
1988: Maurice Allais (sinh năm 1911), người Pháp	100
1989: Trygve Haavelmo (1911-1999), người Na Uy	105
1990: Harry Markowitz, Merton Miller, William Sharpe	108
1991: Ronald Coase (sinh năm 1910), người Anh	114
1992: Gary Becker (sinh năm 1930), người Mỹ	116
1993: Robert Fogel, Douglass North	121
1994: John Nash, John Harsanyi, Reinhard Selten	125
1995: Robert Lucas (sinh năm 1937), người Mỹ	132
1996: James Mirrlees, William Vickrey	137

Chương V: 1997-2008: Những công trình đào sâu và những hệ ý mới	143
1997: Robert Merton (sinh năm 1944), người Mỹ	143
Myron Scholes (sinh năm 1941), người Mỹ	143
1998: Amartya Sen (sinh năm 1933), người Ấn Độ	146
1999: Robert Mundell (sinh năm 1932), người Canada	149
2000: James Heckman, Daniel McFadden	151
2001: George Akerlof, Michael Spence, Joseph Stiglitz	155
2002: Daniel Kahneman, Vernon Smith	165
2003: Robert Engle (sinh năm 1942), người Mỹ	170
Clive Granger (1934-2009), người Anh	170
2004: Finn Kydland (sinh năm 1943), người Na Uy	173
Edward Prescott (sinh năm 1940), người Mỹ	173
2005: Robert Aumann, Thomas Schelling	177
2006: Edmund Phelps (sinh năm 1933), người Mỹ	182
2007: Leonid Hurwicz, Eric Maskin, Roger Myerson	185
2008: Paul Krugman (sinh năm 1953), người Mỹ	192
Kết luận	197
Tài liệu tham khảo	199
Phụ lục	215
Lưu ý	227

DẪN NHẬP

"Giải kinh tế học của Ngân hàng Thụy Điển để tưởng nhớ Alfred Nobel" (*Sveriges Risbanks i Ekinomisk Vetenskap till Alfred Nobel minne*) thường được biết đến như không phải là một giải Nobel "thật sự", đôi lúc vì quan điểm chính trị của chính một số vị được giải, trong lúc những thành tựu khoa học mà giải này công nhận ít khi được công chúng chú ý. Các công trình này, được báo chí tóm tắt một cách ít nhiều đúng đắn khi giải được trao, thường bị coi nhẹ, nếu không nói là bị xem như những lạc lối vào toán học của những thành viên một bộ môn mà tính khoa học là đáng ngờ.

Hiện trạng này càng đáng tiếc hơn khi những công trình của những người đoạt giải Nobel Kinh tế là có thể tiếp cận được: giải thưởng trọng thưởng một ý tưởng đơn giản và khái quát, nhưng có tính tạo lập, và dễ dàng trình bày ý tưởng này mà hoàn toàn không cần viện đến một hình thức hoá phức tạp, tuy rằng hình thức hoá này là cần thiết để các nhà kinh tế rút ra tất cả những hệ quả của ý tưởng đó.

Mục đích của quyển sách này không phải là tường thuật cuộc đời của các nhà kinh tế được giải theo lối ca tụng, cũng như tôn vinh những đóng góp của họ mà

nhằm giúp bạn đọc quan tâm hiểu được những ý tưởng chính của 62 người được giải từ 1969 đến 2008 bằng một trình bày đơn giản và đầy đủ nhất, có thể tương thích với một khuôn khổ ngắn gọn và chặt chẽ.

Chúng tôi ưu tiên những công trình được giải tuyên dương (Ủy ban Nobel nói rõ vì sao họ chọn trao giải cho mỗi người) đồng thời cũng nêu bật những đóng góp chính khác của các tác giả cho bộ môn (kinh tế học) để bạn đọc có thể khám phá vài khía cạnh ít được biết đến trong sự nghiệp của các tác giả kinh điển nhất cũng như của những tác giả hay của những đóng góp ít nhiều bị lãng quên. Bạn đọc cũng tìm được một thư mục không toàn diện bao phủ toàn bộ trước tác có liên quan. Để thuận tiện, trong sách này chúng tôi dùng cụm từ *giải Nobel Kinh tế* mà không để trong ngoặc kép.

Sau khi trình bày ngắn gọn về giải này (Chương I), chúng tôi sẽ trình bày về các tác giả được giải theo thứ tự thời gian nhằm nhấn mạnh điều mà lịch sử giải Nobel phản ánh so với điều có tính tổng quát hơn mà lịch sử của cộng đồng khoa học phản ánh: sau thời kỳ của các nhà kinh tế chuyên gia (Chương II) là thời kỳ của sự hoài nghi và cuộc tìm kiếm tính chính đáng cho bộ môn (Chương III) rồi đến thời kỳ thắng lợi của sự đổi mới (Chương IV). Thập niên vừa qua đánh dấu một bước ngoặt với sự lên ngôi của những hệ ý mới (Chương V).